

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST

Ngày 16-01-2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Mạnh

Ông Hoàng Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 860/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 38/29/10 G, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: Số 36/5 đường số 13, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Hoàng Mạnh T; địa chỉ: Thôn 9, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 29 tháng 10 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V kết hôn với anh Hoàng Mạnh T trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 21 tháng 10 năm 2011. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng. Nguyên nhân do anh T mãi chơi, thiếu quan tâm chăm sóc gia đình, chị V đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi dẫn đến cuộc sống chung không thống nhất, thường xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Do mâu thuẫn, chị V bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thành phố Hồ Chí Minh ăn ở sinh sống từ tháng 9 năm 2017 và ly thân với anh T từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn giữa chị V và anh T đã được gia đình, địa phương hòa giải nhưng không có kết quả. Chị V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Mạnh T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Hoàng Mạnh T có 01 con chung tên Hoàng Nguyễn Mạnh Cường, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2012. Hiện con chung đang ăn ở, sinh sống cùng chị V. Khi ly hôn chị V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị V trình bày để chị và anh T tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Hoàng Mạnh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Mạnh T có nơi cư trú tại thôn 9, xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Mạnh T không hợp tác, cố tình trốn tránh. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác cho anh T nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Hoàng Mạnh T vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày về yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của chị Nguyễn Thị V.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Hoàng Mạnh T. Giao con chung Hoàng Nguyễn Mạnh Cường, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2012 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung chị Nguyễn Thị V không yêu cầu nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Giấy trích lục kết hôn, bản sao sổ hộ khẩu, giấy xác nhận tại Công an xã Cao Nhân ghi ngày 05/6/2019, bản sao giấy chứng minh nhân dân, bản sao giấy khai sinh của con; Bản tự khai; Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Cao Nhân và gia đình anh Hoàng Mạnh T

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn là anh Hoàng Mạnh T đang cư trú tại thôn 9, xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị V vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Hoàng Mạnh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị V và anh Hoàng Mạnh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Hoàng Mạnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 21 tháng 10 năm 2011 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng. Theo tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T mãi chơi, thiếu quan tâm chăm sóc gia đình dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng không thống nhất, thiếu tin tưởng lẫn nhau trong lao động làm ăn kinh tế, thường xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng chị V, anh T đã được gia đình, địa phương khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn chị V và anh T đã sống ly thân nhau từ tháng 9 năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Mạnh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do, thể hiện anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ

chồng với chị V và không mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị V và anh Hoàng Mạnh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Hoàng Mạnh T.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Hoàng Mạnh T có 01 con chung là Hoàng Nguyễn Mạnh Cường, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2012. Khi ly hôn chị V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần xem xét mọi mặt và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Xét chị Nguyễn Thị V hiện là người đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, cháu Hoàng Nguyễn Mạnh Cường có nguyện vọng được ở với mẹ nên căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Hoàng Nguyễn Mạnh Cường, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2012 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị V đề nghị để chị và anh T tự thỏa thuận giao nhận với nhau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị V khai chị và anh Hoàng Mạnh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Mặt khác, chưa có lời khai của anh Hoàng Mạnh T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Hoàng Mạnh T.
2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Nguyễn Mạnh Cường, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2012 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Nguyễn Thị V và anh Hoàng Mạnh T tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003144 ngày 04 tháng 11 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên. Chị Nguyễn Thị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị V và anh Hoàng Mạnh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - TAND thành phố Hải Phòng;
 - VKSND huyện Thủy Nguyên;
 - Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
 - UBND xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên
- (Giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/10/2011);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hà

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 10 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Nguyễn Văn Đông

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 618/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Vui, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 4A, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Anh Đào Bá Hải, sinh năm 1985; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 4A, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

- Về nội dung vụ án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Hoàng Mạnh T.

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Nguyễn Mạnh Cường, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2012 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Nguyễn Thị V và anh Hoàng Mạnh T tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003144 ngày 04 tháng 11 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên. Chị Nguyễn Thị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị V và anh Hoàng Mạnh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 16 tháng 01 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hà